

Số: **1658** /QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày **22** tháng 10 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kế hoạch mua sắm vật tư y tế, trang phục bảo hộ, hóa chất, sinh phẩm xét nghiệm Covid-19 phục vụ cho công tác phòng, chống dịch Covid-19 của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Quảng Ngãi

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết việc sử dụng vốn nhà nước để mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 14/2020/TT-BYT ngày 10/7/2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Quy định một số nội dung trong đấu thầu trang thiết bị y tế tại các cơ sở y tế công lập;

Căn cứ Nghị quyết 79/NQ-CP ngày 22/7/2021 của Chính phủ về mua sắm thuốc, hóa chất, vật tư, trang thiết bị, phương tiện phục vụ phòng chống dịch Covid-19;

Căn cứ Nghị quyết số 86/NQ-CP ngày 06/8/2021 của Chính phủ về các giải pháp cấp bách phòng chống dịch bệnh Covid-19 để thực hiện Nghị quyết số 30/2021/QH15 ngày 28/7/2021 của Quốc hội khóa XV;

Căn cứ Nghị quyết số 27/2020/NQ-HĐND ngày 10/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành quy định về phân cấp quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 805/QĐ-UBND ngày 06/9/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc bố trí kinh phí cho Sở Y tế thực hiện việc mua sắm vật tư y tế, hóa chất, sinh phẩm và trang phục bảo hộ cho công tác phòng chống dịch Covid-19;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Y tế Quảng Ngãi tại Tờ trình số 2713/TTr-SYT ngày 18/10/2021 về việc phê duyệt kế hoạch mua sắm cấp bách vật tư y tế, trang phục bảo hộ, hóa chất, sinh phẩm xét nghiệm Covid-19 phục vụ công tác

phòng chống dịch bệnh Covid-19 tại Trung tâm Kiểm soát Bệnh tật tỉnh Quảng Ngãi.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kế hoạch mua sắm vật tư y tế tiêu hao, trang phục bảo hộ, hóa chất, sinh phẩm xét nghiệm Covid-19 phục vụ công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19 của Trung tâm Kiểm soát Bệnh tật tỉnh Quảng Ngãi, với những nội dung chính sau:

1. Nội dung mua sắm: Mua sắm vật tư y tế tiêu hao, trang phục bảo hộ, hóa chất, sinh phẩm xét nghiệm Covid-19 phục vụ công tác phòng chống dịch bệnh Covid-19 của Trung tâm Kiểm soát Bệnh tật tỉnh Quảng Ngãi.

Danh mục, đặc tính kỹ thuật, đơn vị tính, quy cách, số lượng của từng mặt hàng Phụ lục kèm theo.

2. Ước giá trị kinh phí mua sắm: Tổng giá trị gói thầu: **24.089.866.500** đồng (*Hai mươi bốn tỷ, không trăm tám chín triệu, tám trăm sáu sáu ngàn, năm trăm đồng*)

Đã bao gồm thuế VAT, chi phí bốc xếp, vận chuyển và giao hàng tận kho vật tư y tế của Trung tâm Kiểm soát Bệnh tật tỉnh Quảng Ngãi và sẽ được chuẩn xác theo kết quả trúng thầu và thanh quyết toán ngân sách nhà nước theo quy định.

3. Đơn vị thực hiện: Trung tâm Kiểm soát Bệnh tật tỉnh Quảng Ngãi.

4. Nguồn kinh phí mua sắm: Theo Quyết định số 2362/QĐ-SYT ngày 07/9/2021 của Giám đốc Sở Y tế về việc phân bổ kinh phí mua sắm vật tư y tế, hóa chất, sinh phẩm và trang phục bảo hộ phục vụ công tác phòng chống dịch Covid-19.

Điều 2. Giám đốc Sở Y tế, Giám đốc Trung tâm Kiểm soát Bệnh tật tỉnh chịu trách nhiệm trước pháp luật về xây dựng kế hoạch lựa chọn nhà thầu và trình phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu theo đúng quy định để làm cơ sở thực hiện.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Y tế, Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi; Giám đốc Trung tâm Kiểm soát Bệnh tật tỉnh và Thủ trưởng các sở, ngành liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- VPUB: PCVP, CBTH;
- Lưu: VT, KGVX_{lmc1156}.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Võ Phiên

PHỤ LỤC : DANH MỤC VẬT TƯ Y TẾ, TRANG PHỤC BẢO HỘ, HÓA CHẤT, SINH PHẨM XÉT NGHIỆM COVID-19 PHỤC VỤ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG DỊCH COVID-19 CỦA TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT TỈNH QUẢNG NGÃI

(Kèm theo Quyết định số 1558/QĐ-UBND ngày 22/10/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi)

TT	Nhóm theo TT 14	Đặc tính kỹ thuật	ĐVT	Quy cách	Số lượng
1	4	Hóa chất sử dụng cùng máy Realtime PCR xét nghiệm SARS-CoV-2 1copy™ COVID-19 qPCR Triplex Kit	Hộp	100 test/hộp	250
2	6	Hóa chất tách chiết acid nucleic bằng phương pháp hạt từ	Hộp	96 test/hộp	176
3	6	Kit tách chiết tự động	Hộp	100 phân ứng/hộp	100

TT	Nhóm theo TT 14	Tên hàng hóa	Đặc tính kỹ thuật	ĐVT	Quy cách	Số lượng
4	5	Khẩu trang N95	<p>Khẩu trang phòng chống nhiễm khuẩn N95, KVT 1 cái/gói Kích thước khẩu trang 11 x 16 cm (± 0.5) Chiều dài nẹp mũi 9.0 cm (± 0.5) Chiều dài thun móc tai 17cm (± 0.5) chưa tính mép dính</p> <p>1. Lớp ngoài : Vải không dệt không hút nước 2. Lớp 2 Vải không dệt không hút nước 3. Lớp 3 Vải thấu khí hot air 4. Lớp 4 Vải vi lọc 5. Lớp trong cùng: Vải không dệt không hút nước</p> <p>Kích thước khẩu trang 11 x 16 cm (± 0.5) - Chiều dài nẹp mũi 9.0 cm (± 0.5) - Chiều dài thun móc tai 17cm (± 0.5) chưa tính mép dính</p> <p>Đóng gói: 1 cái / gói - 20 cái/hộp- 60 hộp / thùng</p> <p>Có Kiểm nghiệm theo tiêu chuẩn NIOSH tại phòng Lab Nelson, Hoa Kỳ. Đạt TCVN 8389-2:2010 theo Bộ Y Tế Việt Nam Đạt tiêu chuẩn EN 149:2001 + A1: 20009 Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016, ISO 9001:2015, CE, CFS, CGMP-FDA</p>	Cái	20 cái/hộp	20.000

TT	Nhóm theo TT 14	Tên hàng hóa	Đặc tính kỹ thuật	ĐVT	Quy cách	Số lượng
5	3	Bộ trang phục chống dịch cấp độ 3	<p>Trang phục chống dịch cấp độ 3: 7 khoản Thành phần: 7 khoản, đóng gói 1 bộ/gói 1+2+3+4/(Áo+Mũ+Quần+Giày). Bộ đồ Chống dịch Áo Mũ liền quần Liền Giày Áo, Quần, Mũ và Giày gắn liền với nhau, -Chất liệu vải: Vải không dệt polypropylene (loại SMS) là một loại vải không dệt 3 lớp cán, được tạo thành từ một lớp trên cùng của polypropylene spunbond, một lớp giữa của polypropylene melblown và một lớp dưới cùng của polypropylene spunbond được sản xuất đạt tiêu chuẩn level 3. Chất liệu mềm, nhẹ và thoáng khí, độ bền kéo và co giãn tốt. -Trọng lượng ≥ 50 gsm -Màu xanh</p> <p>-Kết cấu đường may: 1 kim, đường may có dán keo, chống thấm và chống lại các tác nhân lây nhiễm. 5. Khẩu trang D-Care Respirator (N95) đeo tai KVT Khẩu trang y tế type N95 đạt tiêu chuẩn EN 149:2001 + A1:2009 và EN 13274-7:2008 Đóng gói: 1 cái/gói 6. Tăm che mặt Nhựa trong dẻo Chống mờ do hơi nước, che 2 bên tai và chiều dài khuôn mặt. Kích thước 27 x 32 cm 7. Găng tay: 1 đôi Găng khám bệnh sử dụng 1 lần Đóng gói: 35 bộ/thùng Tiêu chuẩn: Tuân thủ Quyết định 1616/QĐ-BYT : Level 3 AATCC 42\leq 1g H2O, AATCC 127 \geq 50 cm H2O</p>	Bộ	1 bộ/gói	5.000
6	5	Bộ trang phục chống dịch cấp độ 2	<p>- Gồm 05 món: áo mũ liền quần, bao giày, găng tay, khẩu trang y tế, kính bảo hộ - Đạt cấp độ 2 theo hướng dẫn phân loại trang phục chống dịch tại QĐ 1616/QĐ-BYT</p>	Bộ	1 bộ/gói	15.000
7	5	Bộ trang phục chống dịch cấp độ 3	<p>- Gồm 05 món: áo mũ liền quần, bao giày, găng tay, khẩu trang y tế, kính bảo hộ - Đạt cấp độ 3 theo hướng dẫn phân loại trang phục chống dịch tại QĐ 1686/QĐ-BYT</p>	Bộ	1 bộ/gói	5.000

TT	Nhóm theo TT 14	Tên hàng hóa	Đặc tính kỹ thuật	ĐVT	Quy cách	Số lượng
8	6	Môi trường vận chuyển bệnh phẩm	<ul style="list-style-type: none"> - Ống 10 ml chứa 3ml môi trường bảo quản virus VTM , phù hợp để thu và vận chuyển nhiều mẫu virus khác nhau , mycoplasma, chlamydia, và ureaplasma. Trữ được 12 tháng ở nhiệt độ 5-250C. - Môi trường: nền dung dịch HBSS , có Phenol Red , BSA, Gentamicin, Amphotericin B, chất bảo vệ đông mẫu ... Sau khi thu mẫu , cho phép vận chuyển đến phòng thí nghiệm trong 48 giờ ở 2-80C. Mẫu cần phân tích thời gian lâu hơn , cần trữ ở -700C. - Ống thu mẫu : làm từ vật liệu polypropylene dày , có thể đông -1960C (nito lỏng). Chiều cao ống hơn 5 cm. - Hàng hóa mới 100%, sản xuất từ năm 2021 trở về sau . - Đạt tiêu chuẩn : chứng nhận ISO 9001, chứng nhận ISO 13485 chuyên cho sản xuất sản phẩm thu mẫu dùng trong chẩn đoán in vitro , chứng nhận CE . - Có phiếu tiếp nhận TTYBT loại A 	Bộ	50 bộ/hộp	80.000
9	6	Que tăm bông lấy mẫu ty hầu	<ul style="list-style-type: none"> - Thân que bằng nhựa ABS, đầu bằng lông Nylon. Đóng gói tiệt trùng từng cái. - Chiều dài 151mm, đường kính thân que 2.5mm, đầu thu mẫu dài 20mm, đường kính thu nhỏ dần từ 3mm xuống 1.6mm, khoảng cách từ đầu que đến khác bề là 83mm - Đạt tiêu chuẩn: chứng nhận ISO 9001, chứng nhận ISO 13485 chuyên cho sản xuất sản phẩm thu mẫu dùng trong chẩn đoán in vitro, chứng nhận CE. - Có phiếu tiếp nhận TTYBT loại A. 	Cái	50 cái/gói	200.000
10	Không phân nhóm	Đầu cole có lọc 1000µl	Thể tích 1000ul Chất liệu : nhựa PP, Có lọc, tiệt trùng	Hộp	96 cái/hộp	800

TT	Nhóm theo TT 14	Tên hàng hóa	Đặc tính kỹ thuật	ĐVT	Quy cách	Số lượng
11	5	Bộ trang phục chống dịch cấp độ 2	<p>01 Bộ áo mũ liền quần (pppe 40 g)</p> <p>01 Đôi bao chân</p> <p>01 Khẩu trang VKD 4 lớp</p> <p>01 Đôi găng tay cao su</p> <p>01 Kính nhựa</p> <p>Tiêu chuẩn :AAMI PB 70:2012</p> <p>Tiết trùng : Không</p> <p>Chứng chỉ : ISO 13485,CE , FDA</p> <p>Màu : Xanh</p> <p>Size : S, M, L, XL</p> <p>Đóng gói : 01 pcs /PE bag</p> <p>50 pcs / carton 65x50x50</p> <p>Trọng lượng : 12kg-13kg</p>	Bộ	1 bộ/gói	5.000
12	5	Bộ trang phục chống dịch cấp độ 3	<p>1 Bộ áo mũ liền quần (SMS45)</p> <p>01 Đôi ủng</p> <p>01 Khẩu trang N95/FFP2</p> <p>01 Đôi găng tay tiết trùng</p> <p>01 Mặt nạ Faceshield</p> <p>*Tiêu chuẩn :AAMI PB 70:2012 -Level 3 ,EN 14126 ,EN ISO 13688, EN 13034</p> <p>Tiết trùng : Không</p> <p>Chứng chỉ : ISO 13485,CE , FDA</p> <p>Màu : Xanh</p> <p>Size : S, M, L, XL</p> <p>Đóng gói : 01 pcs /PE bag</p> <p>50 pcs / carton 65x50x50</p> <p>Trọng lượng : 12kg-13kg</p>	Bộ	1 bộ/gói	5.000

TT	Nhóm theo TT 14	Tên hàng hóa	Đặc tính kỹ thuật	ĐVT	Quy cách	Số lượng
13	5	Bộ trang phục chống dịch cấp độ 4	<p>01 Bộ áo mũ liền quần (SFS 65 g) 01 Đới ủng 01 Khẩu trang N95/ FFP2 01 Đới găng tay tiệt trùng 01 Mặt nạ Facesheid Tiêu chuẩn :AAMI PB 70:2012 -Level 4 ,EN 14126 ,EN ISO 13688, EN 13034 Tiệt trùng : Không Chứng chỉ : ISO 13485,CE , FDA Màu : Trắng Size : S, M ,L ,XL Đóng gói : 01 pcs /PE bag 50 pcs / carton 65x50x50 Trọng lượng : 12kg - 13kg</p>	Bộ	1 bộ/gói	5.000
14	6	Môi trường vận chuyển bệnh phẩm	<p>Chứng chỉ: ISO 13485, CE, phân loại, CFDA THÔNG SỐ KỸ THUẬT: - Kích thước: khoảng □ 16x87mm - Quy cách đóng gói: 1 ống/1 gói (tiệt trùng từng cái), 25 ống/1 túi, 150 ống/ 1 hộp (kích thước: 40x25x24cm) - Thể tích ống: 10ml, thể tích môi trường: 3ml Thành phần môi trường Tỷ lệ (%) Water 81.09 ; Sucrose 10.00 ; Tris-Hd 6.00 ; Glutaic acid 1.00 Sodium chloride 0.90 ; Amphotericin B 0.50 Leucocrystal Violet 0.50 ; Phenol red 0.01</p>	Ống	50 ống/hộp	14.000

TT	Nhóm theo TT 14	Tên hàng hóa	Đặc tính kỹ thuật	ĐVT	Quy cách	Số lượng
15	Không phân nhóm	Kit phát hiện virus SARS và SARS-CoV-2 dựa trên khuếch đại gene E	SarbecoV E-gene plus EAV control. Kit phát hiện các virus SARS và SARS-CoV-2 dựa trên khuếch đại gene E. Sử dụng chứng nội EAV. Độ nhạy là 5,2 copies/Phân tủa (95% CI). Độ đặc hiệu: không cho phân tủa chéo với các virus CoV NL63, 229E, HKU, OC43 và MERS. Đóng gói 96 phân tủa. Bảo quản được 1 năm ở nhiệt độ 4 - 25 độ C. Ở nhiệt độ -15 đến -25 độ C có thể bảo quản lâu hơn. Chứng dương chứa 3 đoạn mục tiêu: E gene, N Gene và RdRP.	Hộp	96 test/hộp	15
16	Không phân nhóm	Kit phát hiện virus SARS-CoV-2 dựa trên khuếch đại hiệu gen RdRP	LightMix Modular Wuhan CoV RdRP-gene. Có thể sử dụng thêm chứng nội EAV (tùy chọn). Độ nhạy là 3,8 copies/Phân tủa (95% CI). Độ đặc hiệu: không cho phân tủa chéo với các virus CoV NL63, 229E, HKU, OC43 và MERS. Đóng gói 96 phân tủa. Bảo quản được 1 năm ở nhiệt độ 4 - 25 độ C. Ở nhiệt độ -15 đến -25 độ C có thể bảo quản lâu hơn. Chứng dương chứa 3 đoạn mục tiêu: E gene, N Gene và RdRP.	Hộp	96 test/hộp	20
17	Không phân nhóm	Kit chạy định lượng one-step RT-PCR thế hệ 3	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ kit thực hiện phân tủa real-time RT-PCR trong một bước - Enzyme phiên mã ngược tổng hợp cDNA ở nhiệt độ cao hơn (42-60°C), - Enzyme khuếch đại DNA sử dụng công nghệ "hot-start", ức chế phản ứng ở điều kiện nhiệt độ phòng. - Phát hiện chính xác một lượng từ 10 bản sao RNA cho tới 1µg RNA total. Thành phần: <ul style="list-style-type: none"> - 500 µl SuperScript® III/Platinum® Taq Mix - 12.5 ml 2X Reaction Mix - 2 x 1 ml Magnesium Sulfate (50 mM) - 500 µl ROX Reference Dye (25 µM), bảo quản tránh ánh sáng 	Hộp	500 test/hộp	9

TT	Nhóm theo TT 14	Tên hàng hóa	Đặc tính kỹ thuật	ĐVT	Quy cách	Số lượng
18	Không phân nhóm	Cồn Ethanol 100%	<ul style="list-style-type: none"> - Công thức hóa học: C₂H₅OH - Khối lượng phân tử: 46.07 g/mol - Độ tinh khiết (GC) ≥ 99,9% 	Chai	Chai/2,5 lít	12
19	4	Bộ Kit tách chiết DNA/RNA của virus sử dụng trên máy abGenix	<ul style="list-style-type: none"> - Kit tách DNA/RNA tổng số của Virus từ mẫu huyết tương, huyết thanh, mẫu phết và dịch cơ thể. - Kit tách tối ưu dành riêng cho xét nghiệm Covid trên hệ thống tự động Abgenix - Thể tích thu hồi: 60-80ul - Thời gian tách chiết: 10p10s 	Bộ	64 test/hộp	280
20	5	Găng tay y tế không bột	<ul style="list-style-type: none"> - Găng tay được chế tạo từ Latex cao su, không bột. - Size S, M. - Đạt tiêu chuẩn: ISO 13485, ISO 9001 	Đôi	50 đôi/hộp	80.000
21	5	Găng tay y tế có bột	<ul style="list-style-type: none"> - Găng tay y tế chưa tiệt trùng, chất liệu cao su, 244mm; Hộp/50 đôi. - Size S, M. 	Đôi	50 đôi/hộp	80.000
22	Không phân nhóm	Strip 8 ống chạy phản ứng PCR	<ul style="list-style-type: none"> - Trong suốt, không chứa Dnase/Rnase, Pathogen và các chất gây ức chế phản ứng PCR. - Phù hợp cho máy ABI 7500 Fast - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 	Hộp	125 strip/hộp	30

TT	Nhóm theo TT 14	Tên hàng hóa	Đặc tính kỹ thuật	ĐVT	Quy cách	Số lượng
23	4	Khay thử định tính kháng nguyên vi rút SAR-COV-2	<ul style="list-style-type: none"> - Định tính kháng nguyên SARS-CoV-2 trong mẫu tâm bông ty hầu. - Thành phần: Vùng cộng hợp: Kháng thể đơn dòng anti-COVID-19 nucleoprotein từ chuột - vàng cộng hợp: (0.6±0.12 µg); Cộng hợp: Nus tag - vàng cộng hợp: (0.8±0.16 µg); Vạch chứng: Kháng thể đơn dòng anti-COVID-19 nucleoprotein từ chuột: (0.78±0.156 µg); Vạch thử: Kháng thể đơn dòng anti-Nus tag từ chuột: (0.93±0.186 µg) - Dạng: khay nhựa. Quy cách: hộp 25 test. - Hạn dùng 24 tháng. - Độ nhạy tương đối (tỷ lệ tương quan dương tính): 94.67% - Độ đặc hiệu tương đối (tỷ lệ tương quan âm tính) : 97.71% - Độ lặp lại 100% - Độ nhạy 100% (CT≤25), độ đặc hiệu 100% theo kết quả của NICVB - Không phản ứng chéo với 27 tác nhân vi khuẩn, vi rút khác - Kết quả xét nghiệm không bị ảnh hưởng bởi 14 tác nhân gây nhiễu có thể hiện diện trong mẫu bệnh phẩm - Giấy GPNK Bộ Y Tế, - Phân loại TTBYYT : loại C - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485; CFS, GMP, CE - Nằm trong danh mục khuyến cáo sử dụng của Bộ Y tế 	Test	25 test/hộp	25.000
		TỔNG CỘNG: 23 mặt hàng				